

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH H NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày: 6/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH H NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Duyên.
2. Ông Quách Xuân Luyện.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh H Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh H Nam xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 30/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/HSST-QĐ ngày 23/6/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng D, sinh năm 1986; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Giữa, thôn N, xã TL, huyện TL, tỉnh H Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị M; vợ: Lưu Thị H; con: Có một con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 29/12/2016 đến ngày 04/01/2017 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Giữa, thôn Nan, xã TL, huyện TL, tỉnh H Nam; có mặt.

NỘI D V VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Đăng D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố về Hình vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/12/2016, Nguyễn Đăng D gọi điện thoại cho một người nam giới tên Hải (D không biết rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) và nói: “Anh còn

Hng không để cho em bốn trăm”, ý D hỏi mua Heroin của Hải, Hải nói "Ừ khi nào xuống tao gọi". Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Hải gọi điện cho D nói "Mày đi ra dốc Bói, tao đợi ở chùa Bói", sau khi nghe điện thoại D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90F6 - 9181 đến khu vực chùa Bói thuộc thôn Bói Thượng, xã Thanh Phong, huyện TL thấy Hải đang đứng đợi, D đi đến nơi Hải nói "Đưa tiền đây", D đưa cho Hải 400.000đ, Hải cầm tiền và đưa cho D một gói heroin được bọc bằng giấy bạc màu vàng, D cầm gói ma túy đi về, trên đường về thì bị lực lượng Công an huyện TL phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coopad E561 vỏ màu trắng vàng bên trong có hai thẻ sim; 01 ví màu đen bên trong có số tiền 1.110.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng); 01 xe mô tô YAMAHA màu xám đen bạc, biển kiểm soát 90H6 - 9181.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đăng D, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 242/PC54 - MT ngày 01/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H Nam, kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục bên trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định có trọng lượng 0,343gam, có heroin.

Bản cáo trạng số 45/KSĐT ngày 29/5/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên nội D cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D từ 15 đến 18 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và án phí vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Đăng D đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lưu Thị H trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 90F6 - 9181 do chị mua của anh Nguyễn Khắc Chuyên ở xã Thanh H, huyện TL để làm phương tiện đi lại. Ngày 29/12/2016 bị cáo D lấy xe đi đâu, làm gì chị không biết, ngày 23/01/2017 cơ quan Công an

huyện TL đã trả lại cho chị chiếc xe nêu trên. Đối với Hnh vi phạm tội của bị cáo D, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đăng D đã tHnh khẩn khai nhận toàn bộ Hnh vi của mình đã thực hiện như nội D bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà như Biên bản phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định mẫu vật ma túy.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 29/12/2016, tại khu vực chùa Bói thuộc thôn Bói Thương, xã Thanh Phong, huyện TL, Nguyễn Đăng D đang cất giấu trong túi áo một gói ma túy có trọng lượng 0,343gam, có heroin mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng Công an huyện TL phát hiện bắt quả tang. Hnh vi của Nguyễn Đăng D đã đủ yếu tố cấu tHnh tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hnh vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nH nước, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải ra một bản án nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong lượng hình cũng xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn M có công với nước được nH nước tặng thưởng Huân, Huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét, đánh giá Hnh vi phạm tội, các tình tiết liên quan và áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Hội đồng xét xử thấy chỉ cần xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù giam như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tHnh người có ích cho xã hội. Đây cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coopad E561 vỏ màu trắng vàng bên trong có hai thẻ sim thu giữ của bị cáo, đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung quỹ NH nước.

- Đối với 01 chiếc ví và số tiền 1.110.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng), tại phiên tòa đã làm rõ các tài sản trên là hợp pháp không liên quan đến tội phạm, nên xem xét trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA màu xám đen bạc, biển kiểm soát 90H6 - 9181. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lưu Thị H, bị cáo lấy xe đi thực hiện tội phạm chị H không biết, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chị H là đúng pháp luật.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đăng D, Cơ quan điều tra đã xác minh đối tượng tên Hải là người bán heroin cho bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng trên đang ở đâu, làm gì, nên không có cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2016.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu 242/PC54-MT, mặt trước phong bì có ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01".

3.2. Tịch thu sung quỹ NH nước: 01 điện thoại di động Coolpad, bên trong lắp 02 thẻ sim niêm phong trong phong bì QT02.

3.3. Trả lại cho Nguyễn Đăng D 01 chiếc ví màu đen đã cũ và số tiền 1.110.000đ (Một triệu một trăm mười nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TL và Chi cục thi Hình án dân sự huyện TL ngày 8/6/2017 và Ủy nhiệm chi số 23 ngày 8/6/2017).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Đăng D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hình án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND H. TL.
- CA H. TL;
- Chi cục THADS H. TL;
- Bị cáo.
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.
- Lưu án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy